

Số: **711** /BNN-TY

Hà Nội, ngày **24** tháng 3 năm 2009

V/v: tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm Đợt I/2009

- Kính gửi: - Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  
- Công ty Navetco.  
- Cục Thú y

Theo đề nghị của một số địa phương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Tờ trình số 675 TTr/BNN-TY trình Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng Ngân sách Nhà nước để hỗ trợ công tác tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm cho vịt thịt chạy đồng và cho chủ chăn nuôi gia cầm quy mô dưới 2000 con trong khuôn khổ Dự án sử dụng vắc xin cúm gia cầm Giai đoạn III: 2009-2010. Trong khi chờ Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các đơn vị, địa phương tích cực chuẩn bị cho chiến dịch tiêm phòng Đợt I/2009 theo tinh thần Kế hoạch tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm năm 2009 được ban hành theo Quyết định số 60/QĐ-BNN-TY ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời chú trọng một số nội dung sau:

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố:**

- Tổ chức chiến dịch tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, nhân dân để hiểu được tầm quan trọng của việc tiêm phòng và tham gia, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm năm 2009.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chính quyền các cấp, các ngành tổ chức triển khai kế hoạch tiêm phòng tại địa phương theo kế hoạch đã được UBND tỉnh, thành phố phê duyệt trên cơ sở Bản kế hoạch tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đảm bảo tiêm đúng kỹ thuật, đạt tỷ lệ theo quy định và đúng tiến độ về thời gian; đồng thời chỉ đạo chính quyền các cấp và ngành thú y của địa phương chuẩn bị cho phương án tiêm phòng vịt thịt chạy đồng nếu được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

- Chỉ đạo cơ quan thú y địa phương tổ chức tiếp nhận, bảo quản và phân phối vắc xin đầy đủ, kịp thời và đúng quy định về kỹ thuật. Nếu có nhu cầu sử dụng vắc xin vượt quá số lượng so với Kế hoạch đã đăng ký, đề nghị có văn bản báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y) để xem xét, điều chỉnh.

### **2. Đối với Cục Thú y:**

- Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tổ chức thực hiện việc tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm theo kế hoạch đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai việc giám sát sau tiêm phòng vắc xin, giám sát lưu hành và biến đổi của vi rút cúm gia cầm tại các địa phương;

- Triển khai việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương về kế hoạch tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm; hướng dẫn và cung cấp các tài liệu kỹ thuật để các địa phương tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Điều phối và giám sát việc cung ứng vắc xin giữa Công ty Navetco và các địa phương.

- Chỉ đạo các Cơ quan Thú y vùng và các đơn vị thuộc Cục tiến hành việc kiểm tra công tác tiêm phòng, tiếp nhận, bảo quản và sử dụng vắc xin của các địa phương, công ty cung ứng vắc xin.

### 3. Đối với Công ty Navetco:

- Báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y) số liệu cụ thể việc nhập khẩu, cung ứng và quyết toán vắc xin cúm gia cầm năm 2008, số liệu vắc xin cúm gia cầm còn tồn thực tế tại công ty và các địa phương trước ngày 31/3/2009.

- Tiếp tục cung ứng số vắc xin còn tồn của năm 2008 cho các tỉnh, thành phố để tiêm phòng đợt 1/2009 (theo phụ lục đính kèm).

Hiện nay, dịch cúm gia cầm và cúm A/H5 ở người diễn biến phức tạp, công tác tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm đợt 1/2009 là hết sức quan trọng. Vì vậy, yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố và các đơn vị thuộc Bộ thực hiện nghiêm túc. Nếu có vướng mắc, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát;
- Thành viên BCĐ quốc gia;
- Các Vụ: TC, KH;
- Các đơn vị thuộc Cục Thú y;
- Chi cục Thú y các tỉnh thành phố;
- Lưu VT, DT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Diệp Kinh Tân**

PHỤ LỤC: CÁC TỈNH ĐƯỢC CẤP PHÁT VẮC XIN ĐỀ TIÊM PHÒNG ĐỢT 1/2009

(Ban hành theo công văn số 711 /BNN-TY ngày 24 tháng 3 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Stt	Tỉnh Thành phố	Tổng nhu cầu vắc xin 2009	Vắc xin tiêm Đợt 1/2009	Vắc xin tiêm bổ sung Đợt 1	Công ty thực hiện cấp vắc xin Đợt 1/2009
1	An Giang	19,600,000	7,800,000	2,000,000	9,800,000
2	Bắc Giang	8,970,000	3,170,000	1,300,000	4,470,000
3	Bạc Liêu	8,000,000	1,000,000	1,000,000	2,000,000
4	Bắc Ninh	7,500,000	2,850,000	700,000	3,550,000
5	Bến Tre	7,583,456	2,006,361	1,436,860	3,443,000
6	Bình Định	14,000,000	5,700,000	5,700,000	11,400,000
7	Bình Phước	2,280,000	1,080,000		1,080,000
8	Bình Thuận	2,093,000	800,000	200,000	1,000,000
9	Cà Mau	4,704,000	1,293,600	588,000	1,881,500
10	Cần Thơ	9,000,000	3,150,000	1,350,000	4,500,000
11	Đà Nẵng	434,600	100,000	134,600	234,500
12	Đồng Tháp	15,800,000	5,650,000	2,150,000	7,800,000
13	Hà Nam	12,622,000	4,795,000	2,752,000	7,547,000
14	Hà Tĩnh	4,600,000	2,200,000	100,000	2,300,000
15	Hải Dương	9,661,680	3,801,680	960,000	4,761,500
16	Hải Phòng	7,295,000	3,147,500	500,000	3,647,500
17	Hậu Giang	3,500,000	1,750,000		1,750,000
18	Hưng Yên	12,585,500	5,750,500	808,500	6,559,000
19	Khánh Hòa	1,900,000	900,000	50,000	950,000
20	Kiên Giang	13,000,000	3,500,000	3,000,000	6,500,000
21	Lâm Đồng	1,000,000	400,000	100,000	500,000
22	Long An	17,760,000	3,200,000	4,400,000	7,600,000
23	Nam Định	11,200,000	4,500,000	900,000	5,400,000
24	Nghệ An	12,700,000	5,700,000	1,000,000	6,700,000
25	Ninh Bình	11,375,000	5,500,000	300,000	5,800,000
26	Ninh Thuận	1,500,000	634,500	116,000	750,500
27	Phú Thọ	12,900,000	6,100,000	400,000	6,500,000
28	Phú Yên	1,380,000	250,000	90,000	340,000
29	Quảng Bình	1,800,000	900,000	150,000	1,050,000
30	Quảng Nam	3,177,000	1,300,000	280,000	1,580,000
31	Quảng Ngãi	2,000,000	935,000	65,000	1,000,000
32	Quảng Ninh	3,000,000	1,400,000	0	1,400,000
33	Quảng Trị	2,700,000	1,100,000	200,000	1,300,000
34	Sóc Trăng	14,795,332	4,623,541	2,311,771	6,935,000
35	Tây Ninh	7,550,000	2,100,000	1,650,000	3,750,000
36	Thái Bình	13,400,000	6,365,000	535,000	6,900,000
37	Thanh Hóa	23,005,886	11,077,539	524,312	11,601,500
38	Thừa Thiên Huế	1,850,000	777,000	96,000	873,000
39	Tiền Giang	10,000,000	4,000,000	1,000,000	5,000,000
40	Trà Vinh	18,856,000	8,456,000	900,000	9,356,000
41	Vĩnh Long	10,376,000	4,441,000	2,004,000	6,445,000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>347,454,454</b>	<b>134,269,221</b>	<b>41,687,043</b>	<b>175,955,000</b>

Ghi chú: Lượng vắc xin được cung ứng trên bao gồm cả lượng vắc xin tồn sau 31/3/2009 tại các công ty cung ứng và Chi cục Thú y các tỉnh, thành phố chuyển sang tiêm Đợt 1/2009)